

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Lý Tài S, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: số 172, Phố Linh Dương, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế V; Chức vụ: Phó giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Đ - Trưởng phòng khách hàng, Chi nhánh huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các điều 157, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Lý Tài S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Lý Thị T và anh Lý Tài S thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Cháu Lý Thị Yến N, sinh ngày 01/12/2002 đã trưởng thành Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lý Đình P, sinh ngày 29/6/2011 chị Lý Thị T và anh Lý Tài S thỏa thuận giao cho anh Lý Tài S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

2.3 *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lý Thị T và anh Lý Tài S thỏa thuận chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 tháng cùng anh S nuôi cháu Lý Đình P, sinh ngày 29/6/2011. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lý Thị T và anh Lý Tài S cụ thể như sau:

Giao cho anh Lý Tài S quản lý sử dụng:

*Thửa đất số 14 tờ bản đồ số 137 xã Liên Minh có tổng diện tích 360,6m² đất chuyên trồng lúa nước được UBND huyện Võ Nhai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 587967, vào sổ cấp GCN số CH 00408 ngày 22/12/2017 mang tên ông Lý Tài S và bà Lý Thị T.

*Thửa đất số 463 tờ bản đồ số 132 xã Liên Minh có tổng diện tích 912,4m² đất trồng lúa nước còn lại được UBND huyện Võ Nhai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 010504, vào sổ cấp GCN số CS 00269 ngày 31/10/2017 mang tên ông Lý Tài S và bà Lý Thị T.

*Thửa đất số 152 tờ bản đồ số 132 xã Liên Minh có tổng diện tích 510,3m² (Trong đó: Đất ở tại nông thôn 300m²; Đất trồng cây lâu năm 210,3m²) được UBND huyện Võ Nhai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 328288, vào sổ cấp GCN số CH 00494 ngày 15/11/2018 mang tên ông Lý Tài S và bà Lý Thị T.

Anh Lý Tài S và chị Lý Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Lý Tài S theo quy định pháp luật.

2.5. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lý Thị T, anh Lý Tài S, Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cụ thể như sau:

Anh Lý Tài S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng hợp đồng vay vốn số: 2000082437 khi đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/5/2025.

- Anh Lý Tài S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 8504-LAV- 201900102 khi đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/5/2024.

2.6. Về án phí: Chị Lý Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006563 ngày 15 tháng 3 năm 2024.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương